TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 316

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 04. 03 . 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 751, đếm ngược đến dòng thứ ba: “Nguyện sanh kỳ quốc”. Đoạn đề mục nhỏ này là “tu đức nguyện sanh, phía trước “tu chư công đức” đã nói qua, hôm nay chúng ta học thêm một câu sau cùng “nguyện sanh kỳ quốc”, “diệc tức đệ thập bát nguyện trung: Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”, ba câu này là văn nguyện trong nguyện thứ 18 của 48 lời nguyện. Phía dưới nguyện 19, “phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”, có thể thấy nguyện sanh ngã quốc không chỉ là nguyện 18, nguyện 19 cũng có. Bên dưới còn có nguyện 21, “dữ đệ nhị thập nhất nguyện trung, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả”, dục sanh Cực Lạc chính là nguyện sanh ngã quốc, ý nghĩa như nhau. Còn có nguyện thứ 22, trong nguyện 22 có “Phát bồ đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc”. “Nhữ thị chư nguyện trung”, 48 nguyện có 4 nguyện nói đến, nói như là “giai dĩ phát nguyện hồi hướng, cầu sanh Tịnh độ vi khuyến dã” trong các nguyện. Ở trong kinh văn, chúng ta có thể nhìn thấy, có thể thể hội được, Phật A Di Đà hết lời khuyên bảo, khuyên nhủ chúng ta cầu sanh Tịnh độ. Phía dưới còn nêu A Di Đà Kinh, “A Di Đà Kinh viết: Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc.” Tiếp đó vẫn là kinh văn Di Đà Kinh, “nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ. Hựu vân: Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thoái chuyển ư A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.” Trong Di Đà Kinh có ba đoạn, “Khả kiến nguyện sanh kỳ quốc thực vi vãng sanh Cực Lạc chi quan kiện” Tại sao? Thế giới này quá khổ rồi. Chúng ta đặc biệt sanh vào thời hiện tại, chúng ta hồi tưởng xã hội 30 năm trước, so với bây giờ đáng yêu hơn rồi, không có nhiều tai nạn như vậy, trong xã hội không có nhiều xung đột như vậy. Chúng ta nâng lên thêm 30 năm, chính là 60 năm, tốt hơn 30 năm trước! 30 năm người Trung Quốc gọi là một thế (hệ), chư vị xem thế, thế của thế giới, một thế (hệ) là ba cái mười, 30 năm gọi là một thế (hệ). Chúng ta tự mình hồi ức ba năm trước đây, thêm 30 năm trước nữa, an định xã hội hơn hiện nay, hài hòa giữa người và người. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian, 3.000 năm trước, thọ mạng trung bình của con người 100 tuổi. Trong kinh nói chúng ta biết, qua mỗi 100 năm giảm một tuổi, thọ mạng con người thế giới ngày nay, thọ mạng trung bình 70 tuổi. Thời đại đó của Phật Đà 100 tuổi, ngày nay 70 tuồi, 100 năm giảm một tuổi, thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni về sau còn có 8.000 năm, thọ mạng của con người ngắn nhất là 10 tuổi, sẽ xuất hiện vào thời kỳ mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc ngắn nhất là 10 tuổi. Lúc 10 tuổi xã hội đó như thế nào? Trong xã hội người nhìn thấy người thì muốn giết người, trở thành kiểu như vậy, lúc nào cũng tiên hạ thủ vi cường, con người đều diệt sạch hết. Chúng ta từ 30 năm này, 30 năm tỉ mỉ mà quan sát, trong kinh nói câu này có thể tin tưởng hay không? Có thể. Thế nhưng xã hội ngày nay, xuất hiện một hiện tượng rất dị thường, đó chính là nói, con người có tuổi thọ, 80 tuổi, 90 tuổi, 100 tuổi, càng lúc càng nhiều rồi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói chúng ta biết, đây là một hiện tượng tốt, hiện tượng này là giống như cổ nhân Trung Quốc nói hồi quang phản chiếu, điều này không phải bình thường. Vì sao nói là hiện tượng tốt? Có lẽ Phật Pháp còn sẽ hưng vương một thời kỳ. Có khả năng hay không? Có khả năng. Phật giáo Hán truyền, chúng ta xem ra dường như là suy rồi, người học tập rất ít rồi, thế nhưng Nam truyền, một vùng Đông Nam Á, Tiểu thừa, dường như rất thịnh. Tạng truyền cũng vẫn khá, Phật Học Viện Ngũ Minh của Tạng truyền tôi biết, trong Phật Học Viện này có học sinh Hán truyền, xuất gia tại gia, nghe nói có một, hai ngàn người, học tập rất như Pháp. Điều này khiến cho chúng ta nhìn thấy được sanh tâm hoan hỷ, Đại thừa Hán truyền có người truyền thừa, đây là hiện tượng tốt. Thế nhưng “biến số” kiểu này dù sao vẫn không như “hằng số”, hằng số đó chính là kiếp giảm, 100 năm giảm một tuổi. Sau khi thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni hết rồi, Pháp vận của Thế Tôn tan biến hết trong cái thế giới này, Phật Pháp vẫn có có người để hoằng truyền hay không? Có, đọc Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh thì biết rồi. Trong kinh này có ghi chép, sau khi Phật pháp diệt rồi, tiếp theo Bồ tát Di Lặc vẫn chưa đến thị hiện thành Phật, một khoảng thời gian này rất dài, trong khoảng thời gian dài này không có Phật trụ thế, Bồ tát Địa Tạng thay Phật cứu độ chúng sanh khổ nạn. Địa Tạng là đại nguyện, chúng ta tin tưởng, Đại Từ Đại Bi, Đại Bi Quán Âm Bồ Tát, Đại Trí Văn Thù Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, đều sẽ hiệp trợ Bồ tát Địa Tạng giáo hóa chung sanh ở thế gian này, luôn đợi Di Lặc từ trời Đâu Suất giáng xuống thị hiện thành Phật. Chúng ta hôm nay gặp được Pháp môn này hết sức thù thắng, Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà hết lời khuyên bảo chúng ta, nên phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc tương đương thành Phật rồi. Người Thế giới Cực Lạc, điểm tốt đầu tiên, vô lượng thọ. Mười pháp giới, sáu đường đều có sanh diệt, Thế giới Cực Lạc không có sanh diệt, người vãng sanh hóa sanh trong hoa sen, hoa nở ra thấy Phật. trong ao thất bảo của Thế giới Cực Lạc, công phu chuyển thức thành trí của chư vị viên mãn rồi, chuyển tám thức thành tứ trí, không sanh không diệt, vô lượng thọ. Có được sự gia trì uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, đồng thời cũng có được công đức tu học từ vô lượng kiến đến nay của Phật A Di Đà bảo hộ chư vị, làm cho trí tuệ, thần thông, đạo lực của chư vị dường như không sai khác với Phật, cho nên nói tương đương thành Phật. Phật có thần thông, có thể phân thân, hóa thân, vô lượng vô biện vô số vô tận, làm gì? Đi đến các cõi Phật ở trong mười phương tiếp dẫn người nguyện sanh nước này, tiếp dẫn những chúng sanh này đến Thế giới Cực Lạc. Cho nên sự thị hiện tiếp dẫn của Phật A Di Đà, mỗi một giây đồng hồ số lần hóa thân chúng ta đều không có cách nào tưởng tượng. Đừng nói một phút, một giây đồng hồ, một niệm tế, ý niệm vi tế, Bồ tát Di Lặc nói chúng ta biết, sanh diệt trong a lại da có 32 ức trăm ngàn niệm, cũng chính là 320 tỷ, một niệm. Thời gian bao lâu? Cực kỳ ngắn ngủi, một búng tay 32 ức trăm ngàn niệm, ý niệm vi tế như vậy, mỗi một ý niệm có một vị hóa Phật, Phật A Di Đà phân thân, đến khắp pháp giới hư không giới tiếp dẫn chúng sanh. Lời thật trong kinh, lời khuyến khích như vậy quá nhiều quá nhiều rồi. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đó là Phật Bồ tát bảo đảm chư vị một đời thành tựu, không thể vãng sanh không có được bảo đảm, nói cách khác, nếu như nghiệp chướng nặng, khổ báo trong ba đường không có cách thoát khỏi. Khổ báo trong ba đường thật khổ, không phải giả. Kinh văn bên dưới, “Vãng sanh quả đức”, đây không phải tu trên nhân địa, là báo đức trên quả địa. Trong kinh nói với chúng ta ba sự việc, thứ nhất, “lâm chung Phật hiện”, đây là quả đức vãng sanh, lúc lâm chung Phật A Di Đà hiện thân, chư vị sẽ nhìn thấy đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Thứ hai, “tùy Phật hóa sanh”, hoa sen Phật cầm trên tay, hoa sen đó chính là công đức niệm Phậc của chư vị thành tựu được. Phật hiệu chư vị niệm càng nhiều, hoa sen càng to, quang sắc càng đẹp. Sự nông sâu của công phu niệm Phật, quan hệ đến hoa sen lớn nhỏ, quang sắc hoa sen. Món đồ tốt đẹp này, đây là điều đáng được truy cầu. Công danh phú quý của thế gian toàn bộ buông bỏ, vì sao? Những thứ này đem đi không được, một món cũng đem đi không được, đó là nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải buông bỏ, Phật hiệu phải đề khởi, mới có thể theo Phật hóa sanh, theo Phật đến Thế giới Cực Lạc, trong ao thất bảo hoa nở thấy Phật, hóa sanh. Lúc hoa nở đó, thân tướng của chư vị giống với Phật A Di Đà không khác, Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Điểm tốt thứ ba, cũng là quả đức, “trí đức tự tại”. “Trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại”, chư vị xem 8 cái chữ này. Trí tuệ hiện tiền, trí tuệ ra làm sao? Trí tuệ giống như Phật viên mãn hiện tiền, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà trong Phật giáo Trung Quốc nói, trí tuệ Bát nhã trong tự tánh lưu lộ ra ngoài. Thần thông, thần thông là trong tự tánh lưu lộ ra ngoài, là từ trong tâm thanh tịnh bình đẳng ra ngoài, cho nên tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng, thì có thể phát thần thông. Thanh tịnh bình đẳng đều là Thiền định, tâm thanh tịnh hiện tiền là A la hán, Bích chi Phật, tiểu thần thông, tiểu thần thông vượt qua trời người trong sáu đường. Trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới đều có thần thông, đem so với người vãng sanh Thế giới Cực Lạc vậy thì kém xa rồi, không sánh nổi. Tâm bình đẳng hiện tiền là đại thần thông, chỗ chứng đắc của Bồ tát, thần thông rốt ráo viên mãn là chứng đắc trên quả địa Như Lai. Chúng ta xem kinh văn: “Thử đẳng chúng sanh. Lâm thọ chung thời. A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng. Hiện tại kỳ tiền.” Kinh văn không khó hiểu, chúng ta xem chú giải của Niệm lão. “Lâm thọ chung thời”, chúng ta thọ mạng hết rồi, “A Di Đà Phật”, và những vị cùng với Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, đây là “dữ chư Thánh chúng”, những người này và đời quá khứ, đời hiện tại của chư vị đều có duyên, họ niệm Phật đã vãng sanh, vãng sanh từ sớm, sớm hơn chúng ta, chúng ta ngày nay lúc sắp đi, họ và Phật A Di Đà đều đến tiếp dẫn. Cho nên phải ghi nhớ, sanh đến Thế giới Cực Lạc, nơi đó sẽ không cô quạnh, sẽ không cô đơn, tại sao? Người thân, bạn bè chí đồng đạo hợp của chư vị quá nhiều quá nhiều rồi, vô lượng kiếp đến nay kết thiện duyên ác duyên với chúng ta, toàn bộ thấy được hết. Ác duyên làm sao cũng ở bên đó? Bởi vì họ hối cải tu thiện, họ niệm Phật cũng thành công rồi, cũng đã đến Thế giới Cực Lạc rồi. Cho nên đều đi theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, cả thảy nhìn thấy hết, đều vui mừng lắm! Tâm oán hận đó hoàn toàn không còn nữa, toàn bộ đều hóa giải hết. Năm câu kinh văn đoạn này, “thử chánh đệ nhị thập lâm chung tiếp dẫn nguyện chi thành tựu, Di Đà nguyện hải sở huệ”, cái huệ này chính là ân huệ cho chúng ta, cho chúng ta cái gì? “Chân thật chi lợi dã”, lợi ích thực sự nhất, khiến cho chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi sáu đường luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc gần gũi Phật A Di Đà. “Xưng Tán Tịnh Độ Kinh vân: Thị thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân, lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật, dữ kỳ vô lượng Thanh văn đệ tử, Bồ tát chúng câu, tiền hậu vi nhiễu, lai trụ kỳ tiền”. Đây là tình hình lúc bấy giờ, tình hình Phật đến tiếp dẫn, họ thấy được rồi, họ nhìn thấy rồi, đi theo họ, không kịp nói chúng ta biết những sự việc này. Họ cũng nghĩ không cần thiết báo cho biết thêm nữa? Tại sao? Trong kinh nói rất nhiều, Phật giới thiệu rồi, họ làm chứng cho chúng ta. Đặc biệt hiển thị, “từ bi gia hựu, lệnh tâm bất loạn”, câu nói này cực kỳ quan trọng. Xưng Tán Tịnh Độ Kinh chính là A Di Đà Kinh mà đại sư Huyền Trang đã dịch. A Di Đà Kinh có hai bản dịch, bản chúng ta ngày nay lưu thông là bản đại sư Câu Ma La Thập phiên dịch, đại sư Huyền Trang đời Đường lại phiên dịch một lần nữa. Tại sao phải dịch? Chính là 8 chữ này, “từ bi gia hựu, lệnh tâm bất loạn”. Tám chữ này trong quyển đại sư La Thập phiên dịch không có, 8 chữ này cực kỳ quan trọng. Chư vị vì sao có thể vãng sanh? Ngũ nghịch thập ác, lâm mạng chung thời một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh, nhờ vào cái gì? Nhờ vào Phật A Di Đà từ bi trợ giúp thêm, khiến cho cái tâm này của chúng ta không bị loan, câu nói này quá quan trọng rồi. Chúng ta tự mình niệm Phật, nhất tâm bất loạn chưa niệm được, không sao, không có quan hệ gì, đến lúc lâm chung Phật A Di Đà từ bi trợ giúp thêm, thì chúng ta được nhất tâm bất loạn. Câu nói này quan trọng, chúng ta nếu thật sự nghe hiểu, nghe tỏ tường rồi, tin tưởng, không hoài nghi nữa, thì lòng tin chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc đầy đủ, không còn nghi hoặc nữa, công phu niệm Phật của chúng ta đạt không đến cấp bậc này không quan trọng, Phật vừa gia trì vừa phù hộ, thì chúng ta đạt được rồi. Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới, vẫn là kinh văn bản dịch của đại sư Huyền Trang, “ký xả mạng dĩ, tùy Phật chúng hội”, xả mạng chính là chúng ta vãng sanh, cái thân thể này không cần nữa, cái thế giới này cũng không cần nữa, cả thảy buông bỏ, theo Phật đến Thế giới Cực Lạc, nhập vào đại hội bên đó. Chư vị nhập vào hội nào? Chúng hội là rất nhiều người, chư vị nhập hội nào? Nhập vào cái hội tương ưng với công phu niệm Phật của chính chư vị. Tuyệt đối đại đa số người là sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Thế giới Cực Lạc tứ độ tam bối cửu phẩm, chính là chúng hội này. Chúng hội của Phật A Di Đà, bất luận là một hội nào, chư vị đều nhìn thấy Phật A Di Đà làm chủ trì, giống như chúng ta ngày nay hội họp, Phật A Di Đà làm chủ tịch, chư vị đều nhìn thấy được Phật, thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta ở đây thấy Phật khó, đến Thế giới Cực Lạc, bất luận ở đâu chư vị đều có thể thấy Phật, bất luận lúc nào chư vị có vấn đề, đều có thể đến trước Phật thỉnh giáo, Phật trước hội dạy cho chư vị, thù thắng hơn thế giới này của chúng ta quá nhiều rồi. Khoa học kỹ thuật ở thế giới này của chúng ta phát triển thêm, cũng không có cách nào đạt đến cảnh giới của Phật. Nơi này không thể không đi, không đi thì sai lầm rồi. “Sanh vô lượng thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ”. “Kinh trung, từ bi gia hựu, lệnh tâm bất loạn, thị vi Tịnh tông chi tâm tủy. Nhân Phật lực gia bị, hành nhân tâm thủy bất loạn”, cái tâm này chư vị mới bắt đầu không loạn, là được Phật gia bị đấy. “Ư thị thập niệm tương tục, tiện đắc vãng sanh. Cố xưng Tịnh độ vi quả giáo, thị tha lực pháp môn, thị dị hành đạo, thị phổ bị vạn loại chi từ hàng, quân tại thị dã”. Mấy câu nói này giúp cho chúng ta đoạn sạch nghi hoặc rồi. Người niệm Phật hiện tại, chúng ta hỏi một câu, chư vị vãng sanh có nắm chắc không? Hỏi một trăm người, trăm người đều lắc đầu; hỏi ngàn người, ngàn người đều lắc đầu, không có nắm chắc. Đọc được kinh văn này, lòng nghi ngờ dứt rồi, hỏi chư vị có nắm chắc hay không? Có. Cái chắc chắn này của chư vị từ đâu đến vậy? Lâm mạng chung thời, Phật A Di Đà từ bi trợ giúp thêm, khiến cho tâm bất loạn, thì dựa vào kinh văn này, kinh văn này chính là bằng chứng chúng ta vãng sanh. Giống như chúng ta ngày nay ra nước ngoài du lịch, lúc kiểm tra hộ chiếu ở hải quan, trên hộ chiếu có mấy câu này, có đoạn nói như vậy, vậy thì là quyết định thông quan, không còn gì để nói, thuận lợi thông quan. “Canh hiển thử bất khả tư nghì chi tha lực”, không phải dựa vào chính mình, toàn bộ dựa vào Phật A Di Đà. Cảm kích Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, giới thiệu pháp môn này cho chúng ta, nói rõ ràng như vậy, nói tỏ tường như vậy cho chúng ta, để cho chúng ta đọc được một đoạn kinh văn này, lòng nghi ngờ mới thực sự dứt hết. Nếu như nghi hoặc không dứt, nghi hoặc sẽ phát sinh chướng ngại, quả thật lâm chung có rất nhiều người bởi vì một niệm nghi hoặc không thể vãng sanh. Đại sư Huyền Trang từ bi, biết rằng, đại sư Huyền Trang biết rằng trong quyển của đại sư La Thập phiên dịch sót mất câu này, một câu này chúng ta tin tưởng trong nguyên văn có, trong kinh điển phạn văn có. Thế nhưng Phật nói Vô Lượng Thọ Kinh, đã nói rất nhiều lần, không phải một lần, bản dịch ở Trung Quốc có 12 loại, rất đáng tiếc trong đó bảy loại đã thất truyền, ngày nay lưu lại còn năm loại. Trong văn Tây Tạng, trong văn Mông Cổ có lẽ nhiều hơn chúng ta, Kim giáo thọ Mông Cổ nói tôi biết, trong Đại Tạng Kinh văn Mông Cổ, Vô Lượng Thọ Kinh có mười mấy loại phiên bản không giống nhau. Tôi hy vọng họ có thể dịch sang Hán văn cả thảy mười mấy loại này, cho Tịnh độ tông chúng ta làm tham khảo. Chúng ta biết được càng nhiều, biết được càng tỉ mỉ, cảng rõ ràng, thật sự giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ chúng ta dứt nghi, kiên định nguyện vọng cầu vãng sanh, điểm này quan trọng hơn tất cả. Đại sư Ngẫu Ích nói không sai, nói lời chân thật, có thể vãng sanh được hay không hoàn toàn ở tín nguyện có hay không, có tín có nguyện thì quyết định được sanh. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao thấp, đó là sự nông sâu của công phu niệm Phật, đó là sự việc thứ hai, không phải việc đầu tiên, việc đầu tiên là phải có thể vãng sanh, có thể thật sự đến Thế giới Cực Lạc, đây là việc quan trọng nhất. Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, phân chúng ta đến một lớp nào tu học không quan trọng, bất luận ở một cấp lớp nào, sau cùng đều có thể chứng được Phật quả một cách rốt ráo viên mãn, điều này tốt. Cho nên sự việc này có thể không cần phải tranh với người, người niệm Phật chân chánh làm được “ư nhân vô tranh, ư thế vô cầu”. Chúng ta học đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị ra làm sao chúng ta đều hài lòng. Đại sư Ngẫu Ích nói: Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh thì tôi hài lòng rồi. Đây là điều chúng ta phải học tập, chúng ta triệt để buông bỏ. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, bắt đầu từ lớp nhỏ, lớp thấp bé học, thầy giáo hướng dẫn là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà đích thân đến giảng dạy, chúng ta học từ nơi căn bản nhất, tốt! Có rất nhiều người là xếp lớp vào, không phải không có, chúng ta tán thán tùy hỷ những người này, chúng ta không thể học theo họ. Tại sao? Họ có bản lãnh xếp lớp, chúng ta nếu học họ, xếp không vào được, đánh mất cơ hội rồi, ngay cả năm thứ nhất lớp thấp bé cũng không có vớt được, thiệt thòi này thì chịu quá lớn rồi. Cho nên chúng ta phải thật bình tĩnh, phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, nguyện vọng của chúng ta thấp nhất, đi vào từ năm thứ nhất của tiểu học, nương tựa được. Quả đức cái thứ hai, “tùy Phật hóa sanh”. Mời xem kinh văn: “Kinh tu du gian. Tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc. Tiện ư thất bảo hoa trung tự nhiên hóa sanh”. Chư vị xem thù thắng biết mấy. Chúng ta xem chú giải, “thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh”, “thử vân tự nhiên hóa sanh giả, biểu phi thai noãn thấp hóa tứ sanh trung chi hóa sanh”. Với thế giới chúng ta, chúng ta nói động vật hoặc nói thực vật, sanh ra ở cái thế giới này, chúng là sanh ra làm sao? Có thai sanh, có noãn sanh, có thấp sanh, có hóa sanh, trong cái thế giới này có bốn loại này. Thế nhưng hóa sanh của Thế giới Cực Lạc không giống với chỗ này của chúng ta, hóa sanh này của chúng ta phải đầy đủ điều kiện, điều kiện của chúng không đầy đủ, chúng không thể hóa sanh. Nói cách khác, đầy đủ điều kiện thì không phải tự nhiên, không phải tự nhiên thì là gì? Dùng ngôn ngữ nhà Phật để nói, nghiệp lực, không có rời khỏi nghiệp lực. Tự nhiên hóa sanh không có nghiệp lực, nghiệp của họ lúc này đều tiêu mất rồi. Khi nào tiêu hết nghiệp? Là ở trong thời gian chốc lát. Chốc lát là thời gian rất ngắn, là từ nơi này của chúng ta, họ rời khỏi thế gian con người, buông bỏ sáu đường luân hồi, buông bỏ mười pháp giới, ngồi trong hoa sen, Phật A Di Đà mang hoa sen này đến Thế giới Cực Lạc, đặt vào trong ao thất bảo. Trải qua một thời gian không phải rất lâu, hoa nở thấy Phật, nghiệp chướng của họ tiêu mất hết. Nghiệp chướng không tiêu mất hoa của họ không nở, hoa nở thấy Phật thì nghiệp tiêu rồi, những tội nghiệp này từ vô thỉ kiếp đến nay tạo tác cả thảy không còn nữa, bất luận là ác nghiệp, thiện nghiệp đều tiêu hết. Ác nghiệp không tiêu không ra khỏi ba đường ác, thiện nghiệp không tiêu không ra khỏi ba đường thiện, thiện ác nghiệp cả thảy đều phải tiêu trừ, đều phải tiêu sạch sẽ. Đây là ở hoa sen, chư vị ở trong hoa sen thời gian này không lâu, thời gian chốc lát, từ cái thế giới này của chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, đã vượt qua 10 vạn ức cõi nước Phật, hoa nở thấy Phật. Chúng ta xem thêm phía dưới là Niệm lão dẫn dụng kinh văn của Pháp Hoa Kinh, “như Pháp Hoa văn cú vân: Thai Kinh vân”, Thai Kinh là Phật nói, trong Văn Cú dẫn đoạn này, “Liên hoa sanh giả, phi thai noãn thấp hóa chi hóa sanh dã”, không phải hóa sanh này mà thế gian chúng ta nói, hóa sanh chúng ta nói là đầy đủ điều kiện, Thế giới Cực Lạc không phải vậy, tự nhiên hóa sanh, phía trước đó thêm chữ “tự nhiên”. Các cõi nước Phật đều là tự nhiên hóa sanh, vì sao? Tất cả cõi nước chư Phật đều phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, không có đới nghiệp, chỉ có Thế giới Cực Lạc là đới nghiệp, Phật A Di Đà giúp đỡ chư vị tiêu nghiệp. Toàn bộ nương tựa Phật, không nhờ Phật không được, không nhờ Phật không thể vãng sanh. Phải nhờ vào định, ngày ngày niệm Phật chính là ngày ngày nương vào Phật, một niệm sai rồi, vọng tưởng khởi, cái niệm này đã rời xa Phật A Di Đà rồi, cho nên Phật hiệu một câu nối tiếp một câu nương tựa định. Giống như Đại Đức từ xưa đến nay, ngoài việc ăn cơm ngủ nghỉ ra Phật hiệu đề khởi không được, Phật hiệu đứt rồi; ăn xong rồi, tỉnh ngủ rồi, Phật hiệu lập tức tiếp nối. Điều này cũng có thể nói là tịnh niệm tương kế, cầu sanh Tịnh độ. Ngay cả ăn cơm ngủ nghỉ Phật hiệu cũng không đoạn, đó là người công phu thành phiến mới có thể làm được, chúng ta người sơ học làm không được. Người công phu thành phiến làm được, đây là bước đầu, giai đoạn đầu công phu niệm Phật thành tựu, ở giai đoạn này thành tựu Phật A Di Đà sẽ đến gởi tin cho chư vị, hoặc là báo mộng cho chư vị, trong mơ thấy Phật, hoặc là nhập định, chư vị thấy Phật trong định. Chư vị đang niệm Phật, niệm mệt rồi, xếp bằng tĩnh tọa, trong miệng không có niệm, mắt cũng nhắm lại, nhưng Phật hiệu không mất, trong tâm Phật hiệu không đoạn, lúc này công phu thật đã thành thục rồi, Phật A Di Đà sẽ hiện tiền, sẽ đến nói chư vị biết, thọ mạng chư vị còn có bao nhiêu năm. Giống như pháp sư Oánh Kha ngày trước, Phật nói ông ấy biết, thọ mạng của ông còn 10 năm, sau 10 năm thọ mạng hết rồi Phật đến đón ông. Oánh Kha bổng nhiên thông minh rồi, đây là một người xuất gia không ác nào không làm, không giữ thanh quy, không trì giới luật, ác nghiệp đã tạo rất sâu dày. Ngài có một điểm tốt lớn nhất, ngài tin tưởng báo ứng nhân quả, xem qua giới luật, suy nghĩ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của bản thân, tự đoạn định cho chính mình, quyết định đọa vô gián địa ngục. Nghĩ đến vô gián địa ngục ngài liền sợ, cho nên trong nhóm bạn đồng học thỉnh giáo họ, có cách nào có thể cứu ngài hay không? Thì có một bạn đồng học cho ngài một quyển Vãng Sanh Truyện để ngài xem, vật này có thể cứu ông. Ngài sau khi đã đọc Vãng Sanh Truyện, thì phát tâm cầu sanh Tịnh độ, niệm Phật đã niệm được 3 ngày 3 đêm, không ngủ không nghỉ, niệm đến mệt mỏi rả rời, ba ngày không ăn cơm, ba ngày không ngủ nghỉ, bạt mạng! Thành tắc linh, chí thành cảm thông, cảm ứng Phật A Di Đà hiện tiền, nói ngài biết chân tướng sự thật. Oanh Kha nói, con 10 năm thọ mạng không cần nữa, con bây giờ đi theo Phật. Tại sao? Nếu con sống thêm 10 năm nữa, căn tánh xấu của con rất nặng, chịu không được những cám dỗ ngoại cảnh, không biết lại làm thêm biết bao tội nghiệp, con bây giờ đi theo Phật. Phật đồng ý với ngài, ba ngày sau đến tiếp dẫn, quả nhiên ngày thứ ba ngài thật sự đi rồi. Chứng minh cho chúng ta Phật không vọng ngữ, chứng minh cho chúng ta thật có Phật A Di Đà, thật có Thế giới Cực Lạc, thật có sáu đường luân hồi, thật có quả báo địa ngục, cũng là hiện thân thuyết pháp cho chúng ta thấy. Cho nên các cõi nước Phật không mang nghiệp, không mang nghiệp thì là thuộc về tự nhiên hóa sanh. Đoạn văn này trong Thai Kinh. Chúng ta xem thêm bên dưới, “hưu diệc phi Niết Bàn Kinh sở vị chi thấp sanh. Bỉ kinh vân: Am La Thọ nữ đẳng, nhân thọ hoa nhi sanh, danh vi thấp sanh”, ẩm ướt. Những loại nào? Những thần cây này, là bởi vì hoa của cây, hoa có độ ẩm, độ ẩm rất cao, họ do đây mà sanh ra, chính là trong thai noãn thấp hóa, phía trước Thai Kinh nói là hóa sanh, chỗ này nói là thấp sanh. “Cái uế thổ thảo mộc thường hữu thấp khí, Am la thọ nữ đẳng thác thử thấp khi nhi sanh, nãi danh thấp sanh. Kim Tịnh độ trung, liên hoa dữ nhân câu thị đồng thời nhi hữu, tự nhiên hóa sanh, bất tá thấp khí, cố diệc phi thấp sanh giả.” Đây là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ không thuộc thấp sanh, không thuộc hóa sanh. Chỗ này đã giải thích rõ ràng hết thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh rồi. Tự nhiên hóa sanh, tự nhiên hóa sanh tốt! Trong tự tánh không có chướng ngại, tánh đức của họ sẽ hiện tiền, tương tợ với người đã khai ngộ. Đại triệt đại ngộ trong Tông môn, giống như đại sư Huệ Năng, đại sư Huệ Năng còn tại thế, các đệ tử mà ngài dạy bảo rất nhiều, trong số các đệ tử có hơn 40 người đạt được cảnh giới đại triệt đại ngộ, cũng chính là cảnh giới đồng đẳng với đại sư Huệ Năng. Ngũ tổ Nhẫn Hòa thượng, một đời chỉ truyền được một người, đại sư Huệ Năng, y bát truyền cho ngài. Bây giờ đại sư Huệ Năng độ hơn 40 người, y bát này làm sao truyền? Tất cả đều không truyền y bát, truyền pháp, không truyền y bát. Hơn 40 người này đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Thiền tông một thời cực kỳ thịnh vượng. Từ Ấn Độ đã truyền được 28 đời đều là đơn truyền, đến Trung Quốc (đời thứ 28 là Đạt Ma tổ sư, là sơ Tổ ở Trung Quốc) đơn truyền vừa truyền được sáu đời, đến lúc đời thứ sáu, không ngờ rằng dưới hội của đại sư Huệ Năng đại triệt đại ngộ có nhiều người như vậy. Cho nên dưới hội này của ngài lại phân năm tông, tông phái nhỏ, phương pháp mà họ dùng không giống nhau, đều có thể đạt đến viên mãn một cách rốt ráo, Phật pháp ở Trung Quốc là hết sức thù thắng. Trí tuệ mở rồi, thần thông hiện tiền. “Trí tuệ dũng mãnh. Thần thông tự tại.” “Trí tuệ dũng mãnh, “vị trí tuệ minh liễu nhuệ lợi, năng phá phiền não kiêu mạn tặc quân, cố vân dũng mãnh”. Mặt trái của trí tuệ chính là phiền não, dùng kiêu mạn tiêu biểu cho phiền não, kiêu là ngạo mạn, mạn là tự đại, ví nó tương tự quân trộm cắp, trí tuệ có thể chiếu phá. “Như Trí Độ Luân vân: Trí tuệ tiễn kinh lợi, phá kiêu mạn chư tặc”, đây là hai câu nói trong Đại Trí Độ Luận. Lại dẫn Duy Ma Kinh nói, “dĩ trí tuệ kiếm, phá phiền não tặc”, đều là dùng ví dụ. “Hựu Tâm Địa Quán Kinh vân” Pháp bảo do như trí tuệ lợi kiếm, cát đoạn sanh tử, ly HỆ PHỌC (trói buộc) cố.” Hệ phọc là đại danh từ của phiền não, phiền não so với dây thừng, đã trói buộc chư vị lại, chư vị không thể động đậy, mất đi tự do. Đây là một câu về mặt giải thích. Bên dưới, “thần thông tự tại”, “thần thông vô ngại dã. Như kinh vân năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới đẳng dã.” Những điều này đều thuộc về thị hiện thần thông, sự việc này là thật không phải giả, bàn tay, trong bàn tay, trong tay là gì? Không phải một địa cầu này, một thế giới này là nói khu vực giáo hóa của một vị Phật, trong kinh nói thế giới tam thiên đại thiên. Trong bàn tay này có thể nắm cái gì? Có thể nắm vô lượng chư Phật, đại thiên thế giới của tất cả chư Phật đều ở trong bàn tay của Như Lai. Ai có thể làm được? Chư Phật Như Lai chứng được quả vị rốt ráo, chư Phật có thể làm được. Trong câu nói này còn có một ý nghĩa rất sâu, ý nghĩa này là gì? Nói chúng ta biết, chúng ta phải có thể lĩnh hội. tất cả thế giới từ đâu đến? Đáp án của đại sư Huệ Năng đã nói ra, ngài ở trước mặt Ngũ Tổ, ngài đã minh tâm kiến tánh, tánh là dạng gì, ngài đã nói năm câu, 20 chữ đã giải quyết hết toàn bộ vấn đề này rồi. Ngũ Tổ vừa nghe, thật khai ngộ rồi, y bát đã cho ngài, Kinh Kim Cang không nói, ngài toàn bộ thông hết. Một câu nói sau cùng của ngài, “hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, câu nói này quan trọng, câu nói này đã giải quyết cả thảy toàn bộ vấn đề của thế gian. Thế gian này của chúng ta, trên địa cầu tất cả vạn vật này, bao gồm con người đang cư ngụ trên địa cầu, từ đâu đến? Điều này cuối cùng là sự việc như thế nào? Năng đại sư đã nhìn thấy rồi, làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, là tự tánh của chúng ta biến hiện ra. Tự tánh là gì? Chân tâm, là chân tâm của chúng ta, tâm chân thành đã biến hiện ra. Trọn cả vũ trụ tất cả pháp, tất cả thế giới, có quan hệ gì với chúng ta? Nhất thể. Cho nên trong Thiền tông có một câu nói, “thức đắc nhất, vạn sự tất”. Chư vị nếu thực sự nhận biết được một điều này, nhận biết được rồi, vốn tất cả là tự tâm của chúng ta biến hiện ra, trọn cả vũ trụ đã công bằng, vấn đề gì cũng giải quyết, không có vấn đề nữa. Giáo học của Phật pháp, tâm ngày nay của chúng ta, tâm chúng sanh là tất cả tâm, vọng niệm tạp niệm vô lượng vô biên, đều là một tâm đó biến hiện mà ra. Cho nên việc dạy bảo của Phật, sau cùng đã dạy chúng ta quy nhất, vấn đề quy nhất đã giải quyết. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực lạc sau cùng quy nhất, nhất là cái gì? Nhất là thường tịch quang độ. Nhà khoa học nói, vật chất là từ trong ý niệm sản sinh ra. Phật nói chúng ta biết, đến kết cục vật chất không còn nữa, ý niệm không còn nữa, tất cả hiện tượng tự nhiên cũng không còn nữa, thì là tịch quang, hồi quy Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là pháp thân của Phật, pháp thân của chúng ta cũng là Thường Tịch Quang, đồng một thân, đồng một thể, chúng ta còn có thể hại người sao? Chỉ là một con muỗi trùng kiến, chúng cũng là từ tự tánh của chúng ta biến ra, giết chúng thế không phải chính là giết tự tánh chính mình sao? Đạo lý này sâu, sâu vô hạn, rộng vô biên, sâu rộng vô lượng vô biên. Phật pháp cầu minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu như chúng ta biết dụng công, bất luận cách thức nào, công phu đều là nói cầu không bị quấy nhiễu. Tự tánh không bị bất kỳ quấy nhiễu nào, cho nên nó mãi mãi là thanh tịnh. Đại sư Huệ Năng một câu nói “Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”; vả lại nó không sanh không diệt, nó không có sanh diệt, nó là vĩnh hằng, không sanh không diệt; nó là có đủ vạn hữu, nó là cái gì? “Năng sanh vạn pháp”, nó nếu như không có đủ vạn pháp, nó làm sao có thể sanh pháp? Nó có đủ. Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật Như Lai không rời tự tánh, không rời pháp thân, nó chính là pháp thân. Cái gọi là pháp thân, chính là bản thể nói trong triết học, nó là bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó có thể sanh, có thể hiện. Vũ trụ không phải thật có, là giả có, gặp được duyên thì nó sanh (năng sanh), không có duyên nó không hiện, không hiện không thể nói nó không có, hiện rồi không thể nói nó có. Phải từ từ tỉ mỉ để thể hội, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ tát, người đại triệt đại ngộ và Phật Đà. Học Phật chính là phải nâng lên cao, càng lên cao càng có mùi vị, đây là mùi vị gì? Pháp vị. Pháp vị là vị gì? Không phải chua ngọt đắng cay mặn nhạt, không phải, là mùi vị mà chúng ta không có cách nào tưởng tượng. Chỗ này phải nói như chư vị miêu tả chính là pháp hỷ sung mãn, câu đầu tiên Khổng tử nói “bất diệc duyệt hô”, vui thích! Từ trong nội tâm, chính là từ trong tự tánh, tánh đức trong tự tánh, đức đầu tiên chính là tâm hoan hỷ, chính là tâm từ bi. Cho nên công phu của chư vị đến trình độ nào, có thể nhìn thấy từ trên từ bi của chư vị, từ bi của chư vị đến đẳng cấp nào, công phu của chư vị đến đẳng cấp nào. Từ bi của Phật là bình đẳng, từ bi của Bồ tát không bình đẳng, có phân đẳng cấp, A la hán lại thấp một cấp, trời người không bằng A la hán, trời dục giới không bằng trời sắc giới, chúng ta sáu đường luân hồi không bằng trời dục giới, đẳng cấp nhất nhiều. Cho nên pháp hỷ sung mãn, mỗi một đẳng cấp không giống nhau. Bồ tát 52 đẳng cấp. Người tu hành nguyện vọng lớn nhất là gì? Không ngừng nâng lên cao, trong đây thực sự có lên có xuống. Đến khi chỉ có nâng lên cao không hạ xuống dưới nữa, đó là đăng địa Bồ tát trong Kinh Lăng Nghiêm nói đến, địa thượng Bồ tát, chỉ có nâng cao không có hạ xuống. Đây là tất cả thế giới nắm trong tay. Chúng ta xem tiếp bên dưới, “hựu Quán Kinh trung tường minh thượng bối chi tam phẩm”. Bên dưới là trích lục Nghĩa Sớ của Gia Tường, chú giải do đại sư Gia Tường làm, chú giải Quán Vô Lượng Thọ Kinh, “đệ nhất vi thượng phẩm thượng sanh. Phát bồ đề tâm, tu hành kinh thất nhật, tắc sanh bỉ quốc. Kiến bỉ Phật thân, thính thuyết diệu pháp, tắc ngộ vô sanh pháp nhẫn. Đương tri thử thị thất địa vô sanh dã”, chỗ này thất địa trở lên. Thượng phẩm thượng sanh, phát Bồ đề tâm, tu hành bao lâu? Bảy ngày, thì họ sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi. Hoa nở thấy Phật, thấy Phật nghe thuyết diệu pháp, thì họ ngộ vô sanh pháp nhẫn, thì chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, đây là người thượng phẩm thượng sanh. Nên biết đây là thất địa vô sanh vậy, phẩm vị này cao nhất. Chúng ta có thể tin tưởng hay không? Trong đây phải ghi nhớ, có phát Bồ đề tâm, có tu hành qua bảy ngày, nghe Phật nói pháp thì chứng vô sanh pháp nhẫn. Phật nói pháp gì? Phật không có định pháp để nói, Phật nói pháp chính là khế với cơ của chư vị, mấu chốt đó mà chư vị không thể thông đạt, chướng ngại rồi, Phật đây vừa nói thì điểm phá cho chư vị, hốt nhiên đại ngộ. Phải ngày thường công phu, ngày thường công phu là gì? Đại sư Chương Gia nói với tôi, tất cả công phu bốn chữ thì toàn bộ bao gồm hết, “nhìn thấu, buông bỏ” thì toàn bộ bao gồm rồi. Nói cách khác, xuất hiện chướng ngại, nếu không phải là buông bỏ không được, thì là chưa nhìn thấu. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Buông bỏ tương ưng với tánh đức, nhìn thấu tương ưng với tự tánh Bát nhã. Tự tánh vô lượng trí tuệ, vô lượng công đức. Vô lượng công đức, buông bỏ có thể tương ưng. Vô lượng trí tuệ, nhìn thấu có thể tương ưng. Trong đại thừa giáo, điều quan trọng nhất là dạy chúng ta biết không, biết có, cái gì là không, cái gì là có, đây là trí tuệ. “KHÔNG”, ý nghĩa rất sâu, chúng ta không có phương pháp, cái “KHÔNG” mà chúng ta nhận biết, cái gì đều không có gọi là “KHÔNG”, không phải, thế hoàn toàn sai rồi. “KHÔNG” nhi bất không, “HỮU” nhi bất hữu, chỗ này thì khó rồi, ngay cả “KHÔNG” và “HỮU” đều không có, chỗ này thì khó hiểu rồi, nói “KHÔNG” nói “HỮU” chư vị có khái niệm, khái niệm này cũng không có, hoàn toàn không có khái niệm của “KHÔNG” và “HỮU”, chư vị mới có thể nhập tự tánh. “KHÔNG” là thể, “HỮU” là dụng, từ thể khởi dụng, chư vị nếu chấp lấy có cái “KHÔNG”, sai rồi, chư vị làm sao có khái niệm “KHÔNG”? Không có khái niệm văn tự, không có khai niệm ngôn ngữ. Nghe kinh phải biết nghe, biết nghe là cái gì? Không chấp tướng ngôn ngữ. Chúng ta nên nghe cái gì? Nghe nghĩa lý hàm chứa trong ngôn ngữ, nghe điều này. Cái nghe của người thông thường, là những điều đã giải thích trong ngôn ngữ của chư vị, không liên quan chút nào với tánh đức. Cho nên người biết nghe, người biết xem, xem kinh, người biết xem không chấp tướng văn tự; nghe kinh, người biết nghe không chấp tướng âm thanh của ngôn ngữ. Không chấp tướng, công phu từ đâu đến? Công phu ở trong cuộc sống hàng ngày, mắt thấy sắc, tất cả sắc pháp này không có chướng ngại chư vị. Chúng ta thấy sắc động tâm, động tâm thì mê rồi, khởi tâm động niệm này thì mê rồi, sau khi mê rồi thì có tôi yêu, tôi sân hận, tôi thích, tôi không thích, sâu thêm một chút, tôi muốn chiếm hữu, tôi không muốn chiếm hữu, tất cả tạp niệm đều xuất hiện. Đây là gì? Gọi nghiệp chướng, đây là nghiệp chướng. Chư vị phải hiểu rằng, khởi tâm động niệm thì tạo nghiệp, sát đạo dâm vọng những hành vi không thiện này bắt đầu khởi tâm động niệm, cho nên khởi tâm động niệm, ý đã tạo nghiệp; xuất ra từ ngôn ngữ, khẩu tạo nghiệp rồi; động tác của thân thể, thân tạo nghiệp rồi. Tạo nghiệp đầu tiên là ý, ý, khẩu, thân, từng chút từng chút, bản thân chúng ta hoàn toàn không thể phát giác. Nghiệp thiện cảm ba đường thiện, nghiệp ác cảm lấy ba đường ác, đến khi nào quả báo hiện tiền? Thọ mạng hết rồi. Thọ mạng hết rồi, người một đời làm thiện, người cõi trời đến đón chư vị, đi đến đường trời. Đường làm người lại đi đầu thai, tìm đến cha mẹ của chư vị, cha mẹ đều là người có duyên, không có duyên với chư vị thì chư vị sẽ không tìm họ. Cái duyên này có bốn loại: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, không có bốn loại duyên này, sẽ không trở thành người một nhà. Cho nên phải nhận biết người một nhà, phải làm thế nào xử lý tốt quan hệ, quan hệ không tốt trong quá khứ trở nên quan hệ tốt, vậy thì là tu thân, tu thân sau đó mới có thể tề gia, tề gia mới có thể trị quốc. Nói tóm lại, điều đáng quý nhất là rút ra trí tuệ trong tự tánh, đức hạnh trong tự tánh, rút ra một chút một, thì chư vị cảm thấy rằng vô cùng vui vẻ, đó gọi là bất diệc duyệt hô, pháp hỷ sung mãn, thật rút ra rồi. Niềm vui này không có cách hình dung được, chỉ có chư vị đã nhập cảnh giới này, chư vị mới có thể thể hội được; chư vị chưa nhập cảnh giới này, chư vị không cách nào hình dung, thể hội không được. Điều này là thật, không phải giả. Phật dạy cho chúng ta những điều này, Nho dạy cho chúng ta những điều này, Đạo dạy cho chúng ta những điều này, cho nên Nho Thích Đạo ba nhà này, Khổng tử, Lão tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, quan điểm của chúng ta với họ như nhau. Nếu ở Ấn Độ, người ta nhìn thấy Lão tử, Khổng tử, gọi họ là Phật Đà; Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ở Trung Quốc, thì chúng ta gọi Phật là Thánh nhân. Danh xưng không giống nhau, họ là người cùng một đẳng cấp, lời mà họ nói ra là lời nói cùng một đẳng cấp. Chúng ta khế nhập một chút, từ từ thì thể hội được là một không phải là hai. Chúng ta xem tiếp bên dưới, đệ nhị, “đệ nhị, thượng phẩm trung sanh. Bất tất độc tụng đại thừa kinh. Đản thiện giải nghĩa lý, thâm tín nhân quả, bất báng đại thừa”. Những điều kiện này, chỗ này thấp hơn một cấp so với bên trên. Vẫn là thiên phú không giống nhau mà người thông thường chúng ta nói, chư vị đến nơi này để được thân người, sanh ra, ông trời ban cho chư vị căn tánh không giống nhau. Người thượng căn khó được, nghe pháp họ liền khai ngộ. Người trung đẳng không cần học tập kinh điển đại thừa, thế nhưng một câu phía dưới rất quan trọng, “thiện giải nghĩa lý”, đây là nói con người này rất thông minh, thiên phú rất cao, họ tuy không có học qua, chư vị nói họ có thể nghe hiểu, hơn nữa họ có thể lý giải, họ có trình độ, loại người này dễ dạy. Còn có hai sự việc, đó là đức hạnh, điều thứ nhất tin sâu nhân quả, thứ hai không hủy báng đại thừa. Nếu như không tin nhân quả, hủy báng đại thừa, người này lạc vào đường ma rồi; họ cũng có thể sanh thiên, trên trời thuộc về A tu la, La sát, thuộc về loại này. Chúng ta thông thường nói họ có trí tuệ, họ có biện tài, họ có phước báo, sai ở chỗ họ không tin nhân quả, hủy báng đại thừa. “Thử công đức nguyện sanh bỉ quốc”, họ có những công đức này, không báng đại thừa là đức, tin sâu nhân quả, thiện giải nghĩa lý là trí tuệ, công đức này nguyện sanh nước kia, gặp được thiện duyên, người khác khuyên họ tín nguyện trì danh, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin tưởng, họ chịu niệm Phật, “tức đắc vãng sanh bỉ quốc thất bảo trì chung đại liên hoa trung”. Rất thù thắng, không phải không thù thắng, trong hoa sen lớn, hoa sen của họ rất lớn. “Kinh nhất túc tắc khai”, nở rất nhanh, một đêm thì nở. Sau đó “kinh nhất tiểu kiếp, đắc vô sanh pháp nhẫn. Thử diệc thị thất địa vô sanh. Tiền thượng phẩm kiến Phật văn pháp, tắc đắc vô sanh. Kim trung phẩm kinh nhất tiểu kiếp đắc vô sanh dã”. Vô sanh này cũng là vô sanh pháp nhẫn, thế nhưng họ phải tu một tiểu kiếp ở Thế giới Cực Lạc, không nhanh giống thượng phẩm thượng sanh như thế, thượng phẩm trung sanh trải qua một đêm thì nở rồi, nơi này giảng kinh một tiểu kiếp đắc vô sanh pháp nhẫn, nơi này cũng là thất địa vô sanh. Phía trên là thượng phẩm thấy Phật nghe pháp, thì được vô sanh, trung phẩm này trải qua một tiểu kiếp được vô sanh vậy, được quả vị bình đẳng, thời gian dài ngắn khác nhau, thượng phẩm thượng sanh nhanh hơn nhiều, đến Thế giới Cực Lạc thì thành tựu; thượng phẩm trung sanh phải đợi một tiểu kiếp, mới có thể đạt được giống địa vị thượng phẩm thượng sanh vãng sanh kia. “Đệ tam, thượng phẩm hạ sanh”, chỗ này đều là nói trong thượng phẩm, ba phẩm thượng trung hạ, ba loại vãng sanh. “ Thử nhân diệc tín nhân quả, bất báng đại thừa. Bỉ quốc hoa trung nhất nhật nhất dạ nãi khai”. Đến Thế giới Cực Lạc, không phải đến đó thì hoa nở, nói rõ hai loại thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh phía trước đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở rồi, người của thượng phẩm hạ sanh đến Thế giới Cực Lạc còn phải cách một ngày một đêm hoa mới nở. Sau khi hoa nở, “phục kinh tam tiểu kiếp đắc bách pháp minh môn, trụ hoan hỷ địa” Hoan hỷ địa là sơ địa, cũng chính là nói, sở chứng đắc của họ cũng xem là khá rồi, một ngày một đêm thì hoa nở rồi, cũng rất nhanh rồi. Họ cần trải qua ba tiểu kiếp mới được bách pháp minh môn, trụ hoan hỷ địa, hoan hỷ địa là sơ địa. Hai loại phía trước đều là thất địa, đắc vô sanh nhẫn; họ đến hoan hỷ địa, sơ địa, “sơ địa vô sanh, cố tri tiền thượng phẩm thị thất địa vô sanh”. “Hựu Di Đà Sớ Sao canh vị thượng thượng phẩm vãng sanh trung, tối thượng giả khả chí bát địa”, đây là đại sư Liên Trì nói, Sớ văn trích lục ở chỗ này. “Sớ vân: Tắc thượng thượng phẩm sanh trung, tùng nhất địa dĩ chí bát địa, dĩ dung đa phẩm, dư khả tri hĩ”. “Khả kiến thượng bối vãng sanh, kiến Phật văn pháp, tức ngộ vô sanh, khả đăng bát địa, túc chứng trí tuệ dũng mãnh dã.” Nói nhiều như vậy là vì câu nói này, nói chư vị biết trí tuệ dũng mãnh. Ba phẩm vãng sanh này, trên cơ bản chúng ta đã hiểu rồi. Người thượng phẩm thượng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật, nghe Pháp ngộ vô sanh pháp nhẫn; thượng trung phẩm cũng là đến Thế giới Cực Lạc nhưng hoa này chưa nở, phải trải qua một đêm, thời gian rất ngắn. Người thượng phẩm trung sanh vãng sanh nước kia trong hoa sen ao thất bảo, hoa là trải qua một đêm nở ra, trải qua một đêm; hạ phẩm hạ sanh là một ngày một đêm hoa nở. Hoa nở không giống nhau, thượng phẩm thượng sanh đến đó hoa liền nở, thượng phẩm trung sanh cách một đêm, thượng phẩm hạ sanh một ngày một đêm, quả báo không giống nhau. Di Đà Sớ Sao, trước tác của đại sư Liên Trì, nói được càng thù thắng hơn trong đây, thượng thượng phẩm có thể đến bát địa, trong Quán Kinh, Nghĩa Sớ nói đến thất địa, sai biệt một đẳng cấp. Đoạn văn sau cùng trong Di Đà Sớ Sao của đại sư Liên Trì nói được rất hay, trong thượng thượng phẩm này từ nhất địa đến bát địa, siêu vượt đủ rồi, trung bối, hạ bối còn lại, những bậc này là phía sau; đây là thượng bối vãng sanh, còn có trung bối, hạ bối, trung thượng phẩm, trung trung phẩm, trung hạ phẩm, hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm, hạ hạ phẩm. Mọi người nếu hỏi tôi, tôi sẽ trả lời mọi người, tôi thích giống đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ngẫu Ích chỉ hy vọng hạ bối hạ phẩm. Cũng chính là nói, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc bắt đầu từ lớp thấp bé, tôi đi vào từ chỗ này, tiếp nhận sự dạy bảo của Phật A Di Đà, ngay cả cắm rễ cũng là Phật A Di Đà đến cắm rễ thay tôi, tốt! Nguyện vọng này nhất định là viên mãn thành tựu. Chân chánh trong việc học Phật, đến Thế giới Cực Lạc cũng không tranh với người, cũng “ư nhân vô tranh, ư thế vô cầu”, chúng ta từ lớp nhỏ nhất, một cấp một cấp từ từ nâng lên. Vô lượng họ, thọ mạng dài, không quan tâm. Họ nóng lòng thành tựu, tôi không gấp, vững vững vàng vàng, tốt! Đây là nói rõ trí tuệ dũng mãnh của Thế giới Cực Lạc. Phía dưới một đoạn này, “cử đức dĩ khuyến”, đây là Thế Tôn khuyến khích chúng ta. Cơ hội này khó gặp được, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, khó khăn lắm gặp được, gặp được nhất thiết đừng vứt bỏ, trong một đời này nhất định phải thành tựu, không thành tựu thì thật đáng tiếc rồi. Ba đường không thể đi, ba đường một khi đọa năm ngàn kiếp, lời Phật nói, Phật không có hù dọa người, lời Phật nói là lời trung thật. Một khi không cẩn thận đọa lạc ba đường, trong ba đường có luân chuyển, ra không được ba đường, thời gian bao lâu? Năm ngàn kiếp, đáng sợ! Chúng ta không hy vọng bị khổ nạn này, một đời này thì phải vượt qua, y chiếu kinh giáo tu hành vượt qua, tích lũy công đức vượt qua. Chúng ta tích công lũy đức, giúp đỡ một số chúng sanh khổ nạn ly khổ được vui, đây đều là việc tốt, việc tốt này chúng ta không cầu phước báo trời người, thậm chí chúng ta phước báo đời hiện tiền chúng ta cũng không cầu, toàn tâm toàn sức làm việc tốt, cả thảy hồi hướng cầu sanh Thế giới Cực Lạc, điều này quan trọng. Ở trong đây có hai đoạn, đoạn một “cử đức”. Xem kinh văn “Thị cố A-nan. Kỳ hữu chúng sanh dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật giả.” Đã là kinh văn viết rồi, thì chúng ta tin tưởng là thật, không phải giả, nói chúng ta biết một sự tình gì? Chúng ta ở một đời hiện tại này, chúng ta phải thấy Phật A Di Đà. Như thế nào mới có thể thấy? Lão Hòa thượng Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta, ngài chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, một ngày đến tối trong tâm không rời Phật hiệu, trong miệng không rời Phật hiệu. Có khi niệm ra tiếng, có lúc không ra tiếng, thấy miệng ngài đang động, gọi là Kim Cang trì; cũng có lúc không động, không động, Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, một câu nối tiếp một câu, tích lũy, tôi tin tưởng 3 năm đến 5 năm thì thấy Phật rồi. Ngài câu Phật hiệu này đã niệm 92 năm, tôi tin tưởng cụ ngài thấy Phật, thấy Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không chỉ 10 lần, tất nhiên là trên 10 lần. Ngài tín tâm kiến cố, tâm nguyện kiên định, tín nguyện đủ. Ngài đối với thế gian này không chút lưu luyến, sống ở thế gian này làm gì? Sống ở thế gian này là Phật A Di Đà căn dặn ngài đấy, nếu không thì sớm đã vãng sanh rồi. Phật nhìn thấy ngài tu hành kiểu như vậy tốt, mệnh lệnh cho ngài lưu ở lại thế gian nay, làm tấm gương tốt cho đệ tử Phật môn, đặc biệt phải làm tấm gương tốt cho đệ tử Tịnh tông, bởi vì đệ tử Tịnh tông là có nguyện muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đệ tử Phật môn nhiều, không nhất định muốn vãng sanh, trong đồng tu học Phật, còn có cầu phước báo trời người chiếm đại đa số. Chư vị muốn cầu sanh thiên, Phật thật giúp đỡ chư vị sanh thiên; cầu phước báo, thật sự giúp đỡ chư vị được phước báo, không phải đạt không được, “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, chúng ta phải ghi nhớ câu này. Quả báo không gì thù thắng hơn là cầu vãng sanh, tại sao? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, một đời chắc chắn thành Phật, điều này quá khó được rồi. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, “dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật”, “thử chỉ hiện tại dĩ cập đương lai nhất thiết chúng sanh”, đương lai là tương lai, tất cả chúng sanh hiện tại tương lai, “dục ư đương thế thân tự nhãn kiến A Di Đà Phật dã”, có một nguyện vọng như vậy, “Quán Kinh vị thượng phẩm sanh giả, A Di Đà Như Lai, dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng hóa Phật, bách thiên tỳ kheo Thanh văn đại chúng, vô lượng chư thiên, thất bảo cung điện. Quán Thế Âm Bồ tát chấp kim cang đài, dữ Đại Thế Chí Bồ tát, chí hành giả tiền”, hành giả chính là người niệm Phật cầu vãng sanh này, hai vị Bồ tát này đến trước mặt người vãng sanh. “A Di Đà Phật phóng đại quang minh, chiếu hành giả thân”, Phật quang chiếu tập trung. “Dữ chư Bồ tát, thụ thủ nghinh tiếp”, không những Phật A Di Đà tay dắt chư vị, còn có rất nhiều vô số Bồ tát đều vẫy tay đón tiếp, chúng ta ngày nay nói vỗ tay, đưa tay rủ xuống đón tiếp chư vị. Quán Âm Thế Chí những người này, “tán thán hành giả, khuyến tiến kỳ tâm. Hành giả kiến dĩ, hoan hỷ dõng diệu”, thật hoan hỷ, không phải hoan hỷ giả. Thượng phẩm thượng sanh, chư vị đọc thấy trong đoạn kinh văn này miêu tả, chư vị vãng sanh có tình trạng trọng thể nhiệt liệt này, càng phải nỗ lực. Ai chắc như vậy? Đừng có quên tấm gương lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài chính là thượng phẩm vãng sanh. Lúc ngài đi không cần người trợ niệm, ngài nói dựa vào người khác trợ niệm không đáng tin, tôi tự mình niệm Phật vãng sanh, không cần các ông. Ngài đi là đi vào buổi tối, buổi tối đi lúc nào không ai biết, sáng sớm ngày hôm sau phát hiện đã đi rồi. Ban ngày của ngày vãng sanh này, ngài đã làm một ngày công việc, bên cạnh chùa có một vườn rau to, ngài đi làm đất, đi tưới nước, đi nhổ cỏ, đã làm cả một ngày, đến mặt trời xuống núi ngài mới kết thúc công việc. Người khác bèn khuyên lão Hòa thượng: Được rồi, có thể nghỉ ngơi rồi. Lão Hòa thượng nói: Được, sắp xong rồi, sau khi xong rồi thì tôi không làm nữa. Lời nói đều là hai ý, tôi hôm nay làm rồi, ngày mai thì tôi không làm nữa, ngày mai vãng sanh rồi. Cho nên chư vị nghe lời nói của lão Hòa thượng, mỗi câu nói đều có ý nghĩa bên trong, tin tức là dùng cách này truyền đạt, đến sau khi ngài đi rồi mọi người nhớ ra, từ rất sớm đã nói rõ ràng, nói tỏ tường cho chúng ta rồi. Chư vị xem điều này rất náo nhiệt, cung điện thất bảo, vô lượng trời người các cõi trời, Quán Âm Thế Chí, Quán Âm đang cầm đài Kim Cang, là bảo tọa của họ, Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước hành giả. Phật A Di Đà phóng quang, quang minh chiếu tập trung, Bồ tát đưa tay đón tiếp, ca ngợi hành giả, khích lệ tâm hành giả. Hành giả thấy rồi, hăng hái vui vẻ. “Tự kiến kỳ thân thừa kim cang đài, tùy tùng Phật hậu. Như đàn chỉ khoảnh, vãng sanh bỉ quốc”. Đoạn văn này, chúng ta buổi học sau vẫn bắt đầu niệm từ chỗ này, ôn tập thêm mấy lần, để chúng ta ấn tượng càng sâu đậm. Hy vọng chúng ta tự mình phát nguyện, theo dấu vết của Bồ tát, của Hải Hiền, chúng ta phải đi theo sau họ, không thể lạc hậu, dũng mãnh đi về trước. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.